

Số/No.: 134/2026/QĐ-HĐQT/LBM

Lâm Đồng, ngày/day 13 tháng/month 6 năm/year 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Điều lệ Công ty năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
DECISION

Re: The issuance of the 2026 Company Charter
BOARD OF DIRECTORS

LAM DONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 13/2026/NQ-HĐQT/LBM ngày tháng 6 năm 2026.
- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and its amendments and supplements;
- The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amendments and supplements;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities and its amendments and supplements;
- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market and its amendments and supplements;
- Resolution No. 13/2026/NQ-HĐQT/LBM of the Board of Directors dated June 2026.

QUYẾT ĐỊNH/Hereby Decides:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (được sửa đổi, bổ sung), đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty LBM ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ sau khi Công ty nhận được văn bản của UBCKNN về việc xác nhận tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu theo quy định pháp luật.

Article 1. Promulgated together with this Decision are the Charter of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company (as amended and supplemented), which has been amended and supplemented by the Board of Directors in relation to the Company's charter capital pursuant to the authorization granted by the General Meeting of Shareholders of LBM in 2025, following the Company's receipt of the written confirmation from the State Securities Commission of Vietnam regarding the report on the results of the share offering in accordance with applicable laws.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Công ty ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế toàn bộ Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.



2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và Công ty con, cùng tất cả các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Article 2. Effectiveness

1. The Charter promulgated together with this Decision shall take effect from the date of signing and shall replace in their previously issued Charters of the Company.

2. The Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management, Heads of specialized Departments/Divisions, Directors of subordinate units and subsidiary companies, as well as all relevant individuals and departments, shall be responsible for the strict implementation of this Decision.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOD

CHỦ TỊCH/Chairman

Nơi nhận/Recipients:

-Theo điều 2/As in Article 2;

-Lưu/Archive: VP/Office.



Lê Đình Hiền





CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT STOCK COMPANY



ĐIỀU LỆ - CHARTER

2026 - SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

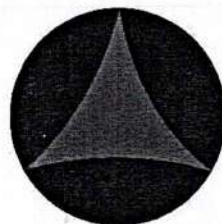
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness



ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
LBM**



L B M

CHARTER

LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

LBM



PHẦN MỞ ĐẦU

- Điều lệ này của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng – LBM là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.
- Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung; Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty LBM ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ sau khi Công ty nhận được văn bản của UBCKNN về việc xác nhận tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu theo quy định pháp luật.

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. **Vốn điều lệ** là số vốn do tất cả các cổ đông của Công ty đóng góp theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. **Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

PREAMBLE

- This Charter of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company – LBM shall serve as the legal basis for all activities of the Company.
- This Charter is amended and supplemented pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020, and its amendments and supplements; the Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26/11/2019; Decree No.155/2020/ND-CP of the Government dated 31/12/2020 and Decree No.245/2025/ND-CP of the Government dated 11/9/2025 amending and supplementing certain provisions of the Decree No.245/2025/ND-CP; Circular No.96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020; and Circular No. 116/2020/TT-BTC of the Minister of Finance dated 31/12/2020.

The General Meeting of Shareholders of LBM in 2025 authorizes the Board of Directors to amend and supplement the Company's Charter with respect to the charter capital upon the Company's receipt of a written confirmation from the State Securities Commission of Vietnam regarding the receipt of the report on the results of the share offering in accordance with applicable laws.

Chapter I

DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Definitions

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a. **Charter capital** means the capital contributed by all shareholders of the Company in accordance with Article 6 of this Charter.
 - b. **Voting capital** means the share capital whose owners have the right to vote on matters falling under the decision-making authority of the GMS;

- c. **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- d. **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- đ. **Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e. **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g. **Người điều hành doanh nghiệp** là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h. **Người quản lý doanh nghiệp** là Chủ tịch Hội đồng quản trị “HĐQT”, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông “ĐHĐCĐ” bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; Kiểm soát viên; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty; người được ủy quyền công bố thông tin;
- i. **Người có liên quan** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k. **Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l. **Cổ đông sáng lập** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m. **Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n. **Thời hạn hoạt động** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua;
- o. **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- p. **Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh** bao gồm: chiến lược kinh doanh, kế hoạch sáp nhập, thông tin tài chính chưa được kiểm toán, các cuộc đàm phán hợp đồng chưa được công bố;
- q. **Cổ tức** là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc tài sản khác;

- c. **The Law on Enterprises** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its supplements or amendments;
- d. **The Law on Securities** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its supplements or amendments;
- đ. **Vietnam** means the Socialist Republic of Vietnam;
- e. **Date of establishment** means the date on which the Company is first issued its Enterprise Registration Certificate (including the Business Registration Certificate and other equivalent documents);
- g. **Executive Officer** means the General Director, Vice General Director(s), Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter;
- h. **Corporate Manager** means the Chairman of the Board of Directors (the “BOD”), members of the BOD, the legal representative, the General Director, Vice General Director(s), the Chief Accountant, and other managerial positions elected by the GMS or appointed by the BOD; Supervisors; the company secretary, the person in charge of corporate governance, and the person authorized to disclose information;
- i. **Related party** means any individual or organization as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k. **Shareholder** means an individual or organization that holds at least one share of the joint stock company;
- l. **Founding shareholder** means a shareholder who holds at least one ordinary share and whose name is on the list of founding shareholders of the joint stock company;
- m. **Major shareholder** means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
- n. **Term of operation** means the operational duration of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension thereof approved by the Company's GMS;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**
- Tên tiếng Anh: **LAM DONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT-STOCK COMPANY**
- Tên thương hiệu Công ty: **LBM**
- Tên Công ty viết tắt: **Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- o. **The Stock Exchange** means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;
 - p. **Trade secrets and business secrets** include: business strategies, merger plans, unaudited financial information, and undisclosed contract negotiations;
 - q. **Dividend** means the net profit after tax paid for each share in cash or by other assets;
2. In this Charter, any reference to one or more regulations or other documents shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereof.
 3. The headings (of Chapters, Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the content of this Charter.

Chapter II

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations and term of operation.

1. Company Name

- **Vietnamese Name: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**
- **English Name: LAM DONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT STOCK COMPANY**
- **Trade Name: LBM**
- **Abbreviated Name: Lam Dong Minerals and Building Materials JSC**

2. The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the prevailing laws of Vietnam.

3. The Company's registered head office is: 87 Phu Dong Thien Vuong Street, Lam Vien - Da Lat ward, Lam Dong Province, Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Điện thoại: (0263) 3832511 – 3828127 – 3554022
- Fax: (0263) 3830142 - E-mail: lbm@lbm-vn.vn
- Website: www.lbm-vn.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- Công ty có 03 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Tổng giám đốc;
 - Phó Tổng giám đốc.
- Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.
 - Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này.

- Head Office Address: 87 Phu Dong Thien Vuong Street, Lam Vien-Dalat, Lamdong Province, Vietnam.
- Telephone: (0263) 3832511 – 3828127 – 3554022
- Fax: (0263) 3830142 - E-mail: lbm@lbm-vn.vn
- Website: www.lbm-vn.vn
4. The Company may establish branches and representative offices within its operating areas to carry out the Company's operational objectives, in accordance with the decisions of the BOD and as permitted by law.
5. Unless its operation is terminated prematurely as stipulated in Article 54 or extended as stipulated in Article 55 of this Charter, the term of operation of the Company shall be 50 (fifty) years from the Date of Establishment.

Article 3. Legal representative of the Company

- The Company shall have 03 legal representatives, including:
 - The Chairman of the BOD;
 - The General Director;
 - A Vice General Director.
- Rights and obligations of a legal representative.
 - To exercise the assigned rights and perform the assigned obligations honestly, prudently, and to the best of their ability in order to protect the legitimate interests of the Company;
 - To be loyal to the interests of the Company; not to abuse their position and title or use the information, secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - To notify the Company in a timely, complete, and accurate manner of any enterprises in which they or their related parties own or have shares or capital contributions, as prescribed by law.
- The legal representatives of the Company shall bear personal liability in accordance with the law for any damage caused to the enterprise resulting from a breach of the responsibilities stipulated in Clause 2 of this Article.

Chương III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6	Xây dựng nhà ở	4101
7	Xây dựng nhà không ở	4102
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng. Trừ dịch vụ nổ mìn	4312
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Bốc xếp hàng hóa. Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, cảng biển.	5224
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng QSDĐ gắn với hạ tầng.	6810
18	Cho thuê xe có động cơ	7710
19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
20	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210

Chapter III
OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND ACTIVITIES

Article 4. Objectives of the Company

1. The Business lines of the Company:

No.	Business line	Code
1	Quarrying of stone, sand, gravel, and clay	0810
2	Manufacture of refractory products	2391
3	Manufacture of construction materials from clay	2392
4	Manufacture of other porcelain and ceramic products	2393
5	Manufacture of concrete and products of concrete, cement and plaster	2395
6	Construction of residential buildings	4101
7	Construction of non-residential buildings	4102
8	Demolition	4311
9	Site preparation. Excluding blasting services	4312
10	Building completion and finishing	4330
11	Other specialized construction activities	4390
12	Wholesale of construction materials and other installation equipment	4673
13	Freight transport by road	4933
14	Warehousing and storage	5210
15	Cargo handling. Excluding cargo handling at airports and seaports	5224
16	Service activities incidental to land transportation	5225
17	Real estate activities with own or leased property. Excluding investment in the construction of cemetery and graveyard infrastructure for the purpose of transferring land use rights associated with such infrastructure	6810
18	Renting and leasing of motor vehicles	7710
19	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without an operator	7730
20	Silviculture and other forestry activities	0210
21	Sawmilling, planing, and preservation of wood (excluding the processing of roundwood and natural forest timber)	1610

21	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ (loại trừ chế biến gỗ tròn, gỗ rừng tự nhiên)	1610
22	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23	Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong ngành xây dựng.	1622
24	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
26	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4759
27	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác đất san lấp, vật liệu san lấp.	0899
28	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).	7120
29	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu.	7499

22	Manufacture of veneer sheets and wood-based panels	1621
23	Manufacture of builders' carpentry and joinery. Details: Manufacture of wooden products primarily used in the construction industry.	1622
24	Manufacture of beds, wardrobes, tables, and chairs made of wood.	3101
25	Wholesale of other household goods. (Details: Wholesale of beds, wardrobes, tables, chairs, and similar furniture).	4649
26	Retail sale of electrical household appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lighting equipment and other household articles not elsewhere classified. Details: Retail sale of beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture.	4759
27	Other mining and quarrying not elsewhere classified. Detail: Extraction of landfill and backfilling materials.	0899
28	Technical testing and analysis. (Excluding: inspection (examination, testing) and certification services for transport vehicles (including systems, assemblies, equipment, and components thereof); inspection and certification services for technical safety and environmental protection for specialized vehicles and equipment, containers, and packaging for dangerous goods used in transportation; inspection and certification services for technical safety and environmental protection for offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; technical inspection of occupational safety for machinery and equipment with strict occupational safety requirements installed on transport vehicles and on offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; registration and inspection services for fishing vessels).	7120
29	Other professional, scientific, and technological activities not elsewhere classified. Detail: Assessment and certification of product and goods conformity with standards and technical	7499

	Chi tiết: Đánh giá chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn, giám định thương mại; Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).	
30	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng	2399
31	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn bê tông nhựa nóng	4679
32	Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Thi công, thăm, trải bê tông nhựa nóng, tưới nhựa đường; thi công mặt đường giao thông đường bộ	4212
33	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Phát triển ổn định và bền vững, sử dụng có hiệu quả vốn và tài sản của Công ty, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.

	regulations; Certification of management system conformity with standards; Commercial inspection; Verification, calibration, and testing of measuring instruments and standards. (Excluding: inspection (examination, testing) and certification services for transport vehicles (including systems, assemblies, equipment, and components thereof); inspection and certification services for technical safety and environmental protection for specialized vehicles and equipment, containers, and packaging for dangerous goods used in transportation; inspection and certification services for technical safety and environmental protection for offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; technical inspection of occupational safety for machinery and equipment with strict occupational safety requirements installed on transport vehicles and on offshore oil and gas exploration, exploitation, and transportation vehicles and equipment; registration and inspection services for fishing vessels).	
30	Manufacture of other non-metallic mineral products not elsewhere classified. Detail: Manufacture of hot-mix asphalt.	2399
31	Other specialized wholesale not elsewhere classified. Detail: Wholesale of hot-mix asphalt	4679
32	Construction of road and highway. Detail: Construction, paving, and laying of hot-mix asphalt, bitumen spraying; construction of road surfaces.	4212
33	(The enterprise must strictly comply with legal regulations regarding land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other current statutory provisions, and business conditions for conditional sectors).	Uncoded industry

2. The Company's operational objective is: to develop in a stable and sustainable manner, to efficiently utilize the Company's capital and assets, and to bring maximum benefits to the Company and its shareholders.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty...

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được ĐHCĐ thông qua.

Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp ĐHCĐ quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp ĐHCĐ có chấp

Article 5. Scope of Business Operations

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities within its business lines as published on the National Business Registration Portal and in this Charter, in accordance with prevailing laws, and to implement appropriate measures to achieve the Company's objectives.
2. The Company may conduct business activities in other lines of business not prohibited by law and approved by the GMS.

Chapter IV CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital and Shares

1. The Charter Capital of the Company is 500,000,000,000 VND (in words: Five hundred billion Vietnamese Dong).
The total charter capital of the Company is divided into 50,000,000 shares with a par value of VND 10,000 per share.
2. The Company may change its charter capital when approved by the GMS and in accordance with the provisions of law.
3. The shares of the Company as of the date of approval of this Charter consist of ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. The Company may issue other classes of preference shares upon the approval of the GMS and in accordance with the provisions of law.
5. Ordinary shares shall be preferentially offered to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the GMS. The number of shares not fully subscribed by the shareholders shall be decided upon by the Company's BOD. The BOD may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than those offered to the existing shareholders, unless

thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thẩm quyền quyết định, và tổ chức thực hiện các phương án xử lý cổ phiếu quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc (thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, đồng thời phải thanh toán đầy đủ các chi phí liên quan theo quy định của Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

otherwise approved by the GMS or the shares are sold through the Stock Exchange by way of auction.

6. The Company may purchase shares that it has issued in accordance with the methods stipulated in this Charter and by prevailing law. Shares repurchased by the Company shall become treasury shares, and the BOD has the authority to decide on and implement plans for the management and disposal of treasury shares in accordance with the provisions of law.
7. The Company may issue other types of securities when approved by the GMS and in accordance with the provisions of law.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued a share certificate corresponding to the number and type of shares owned.
2. A share is a type of security that certifies the lawful rights and interests of its owner with respect to a portion of the Company's share capital. The share certificate must contain all the content as required by Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 30 days from the date of submission of a complete application file for the transfer of share ownership as required by the Company, or (another period as stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for the shares as provided in the Company's share issuance plan, the owner of the shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to pay the Company for the cost of printing the share certificate.
4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder owning it may request the Company to re-issue a new share certificate, provided they pay all related costs as stipulated by the Company. The shareholder's request must include the following content:
 - a. Information on the share certificate that was lost, damaged, or otherwise destroyed;

- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. HĐQT có thể

- b. A commitment to indemnify the Company against any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Article 8. Other Security Certificates

Bond certificates or other security certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company, unless otherwise provided in the terms and conditions of issuance.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise stipulated by the Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.
2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred and are not entitled to related rights, such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from the owner's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as provided by law.

Article 10. Forfeiture of Shares

1. In the event that a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for shares, the BOD shall issue a notice and has the right to demand that the shareholder pay the outstanding amount and bear liability corresponding to the total par value of the subscribed shares for the financial obligations of the Company arising from the non-payment.
2. The aforementioned payment notice must specify a new payment deadline (a minimum of 07 days from the date of sending the notice) and the place of payment, and must state that in the event of failure to pay as required, the unpaid shares will be subject to forfeiture.
3. The BOD has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid for in the event that the requirements in the aforementioned notice are not met.
4. Forfeited shares shall be considered shares available for offer as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The

trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu Tổ chức, Quản trị và Kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
3. Tổng giám đốc.

Chương VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

BOD may directly or through authorization sell or re-allot such shares on such terms and in such a manner as the BOD deems fit.

5. The shareholder holding the forfeited shares must forfeit their status as a shareholder with respect to those shares, but shall remain liable, corresponding to the total par value of the subscribed shares, for the financial obligations of the Company arising at the time of forfeiture, as determined by the BOD, from the date of forfeiture until the date of payment. The BOD has full discretion to enforce payment of the entire value of the shares at the time of forfeiture.
6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid even in the event of an error or oversight in sending the notice.

Chapter V ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE, AND CONTROL STRUCTURE

Article 11. Organizational, Governance, and Control Structure

The management, governance, and control structure of the Company shall consist of:

1. The General Meeting of Shareholders;
2. The Board of Directors, the Board of Supervisors;
3. The General Director.

Chapter VI SHAREHOLDERS AND THE GMS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own. Shareholders shall only be liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the capital they have contributed to the Company.
2. Ordinary shareholders have the following rights:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật và Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình (đã được thanh toán đầy đủ) cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- a. To attend and speak at meetings of the GMS and to exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms stipulated by law and the Company's Charter, and each ordinary share shall carry one vote;
- b. To receive dividends at the rate decided by the GMS;
- c. To have the pre-emptive right to purchase new shares in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company;
- d. To freely transfer their shares (which have been fully paid for) to other persons, except in cases provided under Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
- đ. To inspect information in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their own inaccurate information;
- e. To inspect or make copies of the Company's Charter, the minutes of meetings of the GMS, and the resolutions of the GMS;
- g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding ratio in the Company after the Company has paid its debts (including obligations to the state, taxes, fees) and made payments to shareholders holding other classes of shares of the Company in accordance with the law;
- h. To request the Company to redeem their shares in the cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i. To be treated equally. Each share of the same class shall grant its owner equal rights, obligations, and benefits. In cases where the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the GMS and fully disclosed to the shareholders;
- k. To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;
- l. To have their lawful rights and interests protected; to request the suspension or annulment of resolutions or decisions of the GMS or the BOD in accordance with the Law on Enterprises;
- m. Other rights as provided by law and this Charter.

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; Việc tra cứu, trích lục được thực hiện trong giờ làm việc, tại trụ sở Công ty.
- c. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS. Việc đề cử người vào HĐQT và BKS thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

3. A shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares shall have the following rights:

a. To request the BOD to convene a meeting of the GMS in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b. To inspect the minutes and resolutions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors (the "BOS"), contracts, and transactions that must be approved by the BOD, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets or business secrets; The inspection and extraction of documents shall be conducted during working hours at the Company's headquarters.

c. To request the BOS to inspect specific matters related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following details: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares and the date of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders and their ownership percentage of the total shares of the Company; the matter to be inspected, and the purpose of the inspection;

d. To propose matters for the agenda of the GMS. The proposal must be in writing and sent to the Company at least seven (07) working days before the opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each class of shares held, and the matter proposed for the agenda;

đ. Other rights as provided by law and this Charter.

4. A shareholder or a group of shareholders holding 10% or more of the total number of ordinary shares has the right to nominate candidates for the BOD and the BOS. The nomination of candidates for the BOD and the BOS shall be conducted as follows:

- b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.
- c. Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc theo quy định tại khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp. Kê khai và cập nhật kịp thời thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo yêu cầu của Công ty và quy định pháp luật.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
5. Bảo mật các thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp, trừ khi các thông tin đã được Công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố, đã được công chúng biết đến thông qua các nguồn chính thức, hoặc thỏa thuận khác giữa Công ty

- a. Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates for the BOD and the BOS must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the GMS;
- b. Based on the number of members of the BOD and the BOS, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more persons as candidates for the BOD and the BOS, as decided by the GMS. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate as decided by the GMS, the remaining candidates shall be nominated by the BOD, the BOS, and other shareholders.
- c. Other rights as prescribed by law and the Company's Charter.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay for the subscribed shares in full and on time.
2. Not to withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where the shares are repurchased by the Company or transferred to another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of their contributed share capital contrary to this provision, such shareholder and any related party with an interest in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the withdrawn shares and any resulting damages.
3. To comply with the Company's Charter and internal management regulations.
To provide, update, and be responsible for the accuracy of their contact address as stipulated in Clause 4, Article 122 of the Law on Enterprises.
To declare and promptly update information on beneficial owners at the request of the Company and as required by laws.
4. To comply with the resolutions and decisions of the GMS and the BOD.
5. To maintain the confidentiality of information related to the Company and/or information provided by the Company, unless such information has been officially disclosed or permitted to be

và cổ đông; cổ đông chỉ được sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin nêu trên đến được Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân khác.

Cổ đông không được lợi dụng quyền của mình để gây thiệt hại cho Công ty hoặc cổ đông khác.

6. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện thông qua thư, fax, hình thức điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất

disclosed by the Company, has entered the public domain through official sources, or as otherwise agreed between the Company and the shareholder; shareholders may only use the provided information to exercise and protect their lawful rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the aforementioned information provided by the Company to any other organization or individual. Shareholders shall not abuse their rights to cause harm or damage to the Company or other shareholders.

6. To attend meetings of the GMS and exercise the right to vote through the following forms:
 - a. Attending and voting in person at the meeting;
 - b. Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
 - d. Sending a ballot to the meeting by post, fax, or email;
 - đ. Sending a ballot by post, fax, or electronic means.
7. To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to perform any of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conducting business and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c. Paying debts that are not yet due in the face of financial risks to the Company.
8. To fulfill other obligations as required by prevailing law.

Article 14. The GMS

1. The GMS, consisting of all shareholders with voting rights, is the supreme decision-making body of the Company. The GMS shall hold an annual meeting once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The BOD may decide to extend the annual GMS when necessary, but for no longer than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the GMS may convene extraordinary meetings. The venue of the

thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.
3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ rõ ràng. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp;
 - d. Theo yêu cầu của BKS. Khi BKS có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

GMS shall be the location where the chairman attends the meeting, which must be within the territory of Vietnam.

2. The BOD shall convene the annual GMS and select a suitable venue. The annual GMS shall decide on matters as stipulated by law and the Company's Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In case the Audit Report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the annual GMS, and the said representative shall be responsible for attending the meeting.
3. The BOD must convene an extraordinary GMS in the following cases:
 - a. The BOD deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b. The remaining number of members of the BOD or the BOS is less than the minimum number required by law;
 - c. At the request of a shareholder or group of shareholders as provided in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a GMS must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and must have the signatures of the relevant shareholders, or the request may be made in multiple copies to compile the required signatures of the relevant shareholders; The request must be accompanied by clear documents and evidence. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible the law for the accuracy and truthfulness of the provided documents and evidence;
 - d. At the request of the BOS. When the BOS has reason to believe that members of the BOD or other executives have seriously breached their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises or that the BOD is acting or intends to act beyond its authority;
 - đ. Other cases as provided by law and this Charter.
4. The Procedure for convening an Extraordinary GMS is as follows:
 - a. The BOD must convene a GMS within 30 days from the date the number of remaining members of the BOD, independent members of the BOD, or members of the BOS falls as stipulated in point b,

- a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d. Thủ tục để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- Clause 3 of this Article, or from the receipt of a request as stipulated in points c and d, Clause 3 of this Article;
- b. In the event that the BOD fails to convene a GMS as stipulated in point a, Clause 4 of this Article, the BOS shall, within the next 30 days, convene a GMS in place of the BOD in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
- c. In the event that the BOS fails to convene a GMS as stipulated in point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in point c, Clause 3 of this Article shall, within the next 30 days, have the right to request a representative of the Company to convene a GMS in accordance with the Law on Enterprises; In such a case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the business registration authority to supervise the procedures for convening and conducting the meeting and for passing resolutions. All reasonable expenses for convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include costs incurred by shareholders for attending the meeting, including accommodation and travel expenses.
- d. The procedures for organizing a GMS shall be as stipulated in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and Obligations of the GMS

1. The GMS has the following rights and obligations:
- a. To approve the Company's development strategy;
- b. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class to be offered for sale; to decide the annual dividend rate for each class of shares;
- c. To elect, remove from office, and dismiss members of the BOD and the BOS;
- d. To decide on investments or the sale of assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;

- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. ĐHCĐ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
 - d. Báo cáo thẩm định của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc;
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên HĐQT, BKS;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT, BKS;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- đ. To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
 - e. To approve the annual financial statements;
 - g. To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total number of issued shares of each class;
 - h. To review and handle violations by members of the BOD and the BOS that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
 - k. To decide on the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and the BOS;
 - l. To approve the internal corporate governance regulations; the operational regulations of the BOD and the BOS;
 - m. To approve the list of approved audit firms; to decide on an approved audit firm to inspect the Company's activities, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
 - n. Other rights and obligations as provided by law.
2. The GMS shall discuss and approve the following matters:
- a. The annual business plan of the Company;
 - b. The audited annual financial statements;
 - c. The report of the BOD on its governance and performance, and the performance of each of its members;
 - d. The evaluation report of the BOS on the Company's business results, and the performance of the BOD and the General Director;
 - đ. The self-assessment report of the BOS and its members on their performance;
 - e. The dividend rate for each class of shares;
 - g. The number of members of the BOD and the BOS;
 - h. The election, removal from office, and dismissal of members of the BOD and the BOS;
 - i. The decision on the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and the BOS;
 - k. The approval of the list of approved audit firms; the decision on an approved audit firm to inspect the Company's activities when deemed necessary;
 - l. The amendment and supplementation of the Company's Charter;

- o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r. Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t. Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS;
- u. Hợp đồng Công ty ký kết, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
- ur. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- m. The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class, and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;
- n. The division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
- o. The reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of a liquidator;
- p. The decision on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;
- q. The decision on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each class;
- r. Approving contracts and transactions with parties as specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value as recorded in the most recent financial statements;
- s. The approval of transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities;
- t. The internal regulations on corporate governance, the operational regulations of the BOD, and the operational regulations of the BOS;
- u. Approving contracts signed by the Company, loan transactions, and sales of assets with a value greater than ten percent (10%) of the Company's total asset value as recorded in the most recent financial statements, between the Company and a shareholder holding fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares or a related party of such shareholder;
- ur. Other matters as provided by law and this Charter.
3. A shareholder shall not be entitled to vote in the following cases:
- a. The approval of contracts as specified in Clause 2 of this Article when the shareholder or a related party of the shareholder is a party to the contract;
- b. The repurchase of shares of that shareholder or a related party of that shareholder, unless the share repurchase is carried out in proportion to the holdings of all shareholders or is conducted through an order

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trừ khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

matching transaction on the Stock Exchange or a public tender offer in accordance with the law.

4. All resolutions and matters included in the agenda must be discussed and voted upon at the GMS.

Article 16. Authorization to attend meetings of the GMS

1. A shareholder, or the authorized representative of an institutional shareholder, may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend as their proxy, or attend through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization for a proxy as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing in the form of a Power of attorney. A Power of Attorney shall be prepared in accordance with applicable law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the proxy, the number of authorized shares, the content and scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizer and the authorized representative.

The proxy must submit the Power of Attorney upon registration. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. A vote cast by a proxy within the scope of authorization shall remain valid unless one of the following occurs:
 - a. The authorizer has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;
 - b. The authorizer has revoked the authorization;
 - c. The authorizer has revoked the authority of the person who granted the authorization.

The termination of a proxy's authority shall not be effective against the Company unless the Company receives written notice thereof prior to the opening of the GMS or prior the reconvened meeting.

Article 17. Alteration of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

1. The alteration or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective when approved by shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total votes of all attending shareholders. A GMS resolution that adversely affects the rights and obligations of holders of preference shares shall only be passed if it is approved by the attending holders of that same class of preference shares representing seventy-five percent (75%) or more of the total shares of that class, or by the shareholders of that same class of preference shares representing seventy-five percent (75%) or more of the total shares of that class in the case of passing a resolution by collecting written opinions.
2. A meeting of the shareholders of a class of preference shares to approve the alteration of rights as mentioned above shall only be valid if at least two (02) shareholders (or their proxies) are present, holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. If a quorum is not present, the meeting shall be reconvened within the next thirty (30) days, at which the attendees shall be deemed to constitute a quorum, regardless of their number. At such meetings, those present may demand a secret ballot, and each share of that class shall have an equal vote.
3. The procedures for conducting such separate meetings shall be similar to the provisions of Articles 19, 20, and 21 of this Charter.
4. Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to classes of shares with preferential rights regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin sau: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (e-mail); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc.
Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng hình thức thư điện tử (e-mail), thì địa chỉ e-mail của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ e-mail do Cổ đông đăng ký trực tiếp với Công ty.
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp

Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the GMS

1. The BOD shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The BOD shall convene an extraordinary GMS in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of this Charter.
2. The convener of the GMS must perform the following tasks:
 - a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the meeting. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the meeting. The Company must disclose information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days before the final registration date;
 - b. Prepare the agenda and content of the meeting;
 - c. Prepare documents for the meeting; d. Draft the resolutions of the GMS based on the proposed content of the meeting;
 - đ. Determine the time and venue of the meeting;
 - e. Notify and send the notice of the meeting to all shareholders entitled to attend. The contact address of a shareholder shall be one of the following: the registered head office address for an institution; the permanent residence address; the work address; the telephone number; the email address; or another address of an individual that the person has registered with the Company as a contact address.
In case the Company sends the meeting notice by email, the email address of the receiving shareholder shall be the address stored and provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, or the email address registered directly by the shareholder with the Company.
 - g. Other tasks to serve the meeting.
3. The notice of the GMS shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches their contact address, and shall be simultaneously published on the Company's website, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the meeting notice to all shareholders on the list of

ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký của từng cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất 02 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

shareholders entitled to attend at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date of valid dispatch). The agenda and related documents for the matters to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders and/or published on the Company's website. If the documents are not sent with the meeting notice, the notice must specify a link to all meeting documents for shareholders to access, including:

- a. The agenda and documents to be used in the meeting;
 - b. The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the BOD or the BOS;
 - c. The ballot form;
 - d. The draft resolution for each matter on the agenda.
4. A shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter has the right to propose matters for the agenda of the GMS. The proposal must be in writing and sent to the Company at least seven (07) working days prior the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares of each class, the number and date of registration of each shareholder, and the matter proposed for the agenda.
5. The convener of the GMS shall have the right to reject any proposal as stipulated in Clause 4 of this Article no later than 02 days before the opening date of the meeting, if such proposal falls into one of the following cases:
- a. The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;
 - b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 05% of the ordinary shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;
 - c. The proposed matter is not within the authority of the GMS;

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. ĐHĐCĐ thảo luận và

d. Other cases as provided by law and this Charter.

6. The convener of the GMS must accept and include a proposal as stipulated in Clause 4 of this Article in the draft agenda and content of the meeting, except in the cases stipulated in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the GMS.

Article 19. Conditions for conducting a GMS

1. A meeting of the GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than fifty percent (50%) of the total voting shares. If a quorum is not present within thirty (30) minutes from the scheduled start time, the convener shall cancel the meeting.

2. If the first meeting cannot be held due to a lack of quorum as stipulated in Clause 1 of this Article, a notice convening a second meeting shall be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second meeting shall be conducted when the attending shareholders represent thirty-three percent (33%) or more of the total voting shares.

3. If the second meeting cannot be held due to a lack of quorum as stipulated in Clause 2 of this Article, a notice for a third meeting shall be sent within 20 days from the scheduled date of the second meeting. The third meeting shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders. The meeting shall have the right to decide on all matters that were scheduled for approval at the first meeting.

Article 20. Procedures for Conducting and Voting at the GMS

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration and continue to do so until all entitled shareholders present have registered, in the following order:

a. Upon registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a ballot card, which states the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder. The GMS shall discuss and vote on each matter



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]
24

[Handwritten signature]

biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

on the agenda. Voting shall be conducted by casting votes for, against, or abstaining. At the meeting, the ballots in favor of a resolution shall be collected first, followed by the ballots against, and finally, the total number of votes for or against shall be counted to make a decision. The results of the vote count shall be announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect persons responsible for counting the votes or supervising the vote count upon the proposal of the Chairman. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the GMS based on the proposal of the Chairman;

b. A shareholder, an authorized representative of an institutional shareholder, or an authorized person who arrives after the meeting has opened has the right to register immediately and subsequently participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairman is not obliged to halt the meeting for latecomers to register, and the validity of matters previously voted upon shall not be affected.

2. The election of the chairman, secretary, and vote-counting committee shall be as follows:

a. The Chairman of the BOD shall act as the chairman or authorize another member of the BOD to chair the GMS convened by the BOD. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the BOD shall elect one of them to chair the meeting by a majority vote. If a chairman cannot be elected, the Head of the BOS shall preside for the GMS to elect a chairman from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall be the chairman;

b. Except as provided in point a of this clause, the person who signs the notice convening the GMS shall preside for the GMS to elect a chairman, and the person with the highest number of votes shall be the chairman;

e. The chairman shall appoint one or more persons to be the secretary of the meeting;

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp

- d. The GMS shall elect one or more persons to the vote-counting committee upon the proposal of the chairman.
3. The agenda and content of the meeting must be approved by the GMS in the opening session. The agenda must specify in detail the time for each matter.
4. The chairman is authorized to take all necessary and reasonable measures to conduct the meeting in an orderly and lawful manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.
 - a. To arrange seating at the venue of the GMS;
 - b. To ensure the safety of everyone present at the meeting venues;
 - c. To facilitate the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The convener of the GMS has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may include issuing admission tickets or using other forms of selection.
5. The GMS shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by casting votes for, against, or abstaining. The results of the vote count shall be announced by the chairman immediately before the closing of the meeting.
6. A shareholder or authorized person who arrives after the meeting has opened may still register and has the right to participate and vote immediately after registration; in this case, the validity of matters previously voted upon shall not be affected.
7. The convener or the chairman of the GMS has the following rights:
 - a. To require all attendees to undergo checks or other lawful and reasonable security measures;
 - b. To request competent authorities to maintain order at the meeting; to eject from the meeting persons who do not comply with the chairman's authority, who intentionally cause disorder, who obstruct the normal progress of the meeting, or who do not comply with security check requirements.

dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 8 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

8. The chairman has the right to adjourn a GMS that has a quorum for a maximum of three (03) working days from the scheduled opening date and may only adjourn the meeting or change the venue in the following cases:

- a. The venue does not have adequate and convenient seating for all attendees;
 - b. The communication facilities at the venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;
 - c. An attendee obstructs or causes disorder, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.
9. If the chairman adjourns or suspends a GMS contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another person from among the attendees to replace the chairman and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.
10. If the Company applies modern information technology to organize a GMS via online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic forms as stipulated in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Passing of GMS Resolution

1. Resolutions of the GMS on the following matters must be adopted by voting at the GMS:
- a. Amendments and supplements to the Company's Charter;
 - b. Development orientations of the Company;
 - c. Classes of shares and total number of shares of each class;
 - d. Election, dismissal, and removal of members of the BOD and the BOS;
 - e. Decisions on investments or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- h. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;
- i. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- h. Mức cổ tức đối với từng loại cổ phần;
- j. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với sự tham dự của cổ đông trực tiếp và đại diện ủy quyền đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp, nội dung chương trình họp, thể thức tiến hành họp và thông qua các quyết định không được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

- f. Approval of annual financial statements;
- g. The Company's annual business plan;
- h. Reports of the Board of Directors on its performance;
- i. Reports on the activities of the Supervisory Board;
- h. Dividend rates for each class of shares;
- j. Reorganization or dissolution of the Company.

2. Other resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than fifty percent (50%) of the total votes of all attending shareholders, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. The classes of shares and the total number of shares of each class;
- b. Any changes to the Company's business lines and business sectors;
- c. Any changes to the Company's organizational structure;
- d. Investment projects or transactions involving the sale of assets having a value equal to or exceeding 35% of the total asset value as stated in the Company's latest financial statements;
- e. The reorganization or dissolution of the Company.

3. Resolutions of the GMS passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective immediately, even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violated the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Resolutions adopted at a GMS attended by shareholders in person or by authorized representatives representing 100% of the total voting shares shall be deemed legal and valid, even if the order and procedures for convening the meeting, the meeting agenda, and the meeting protocols were not conducted in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 22. Passing GMS Resolution by written Consent

The authority and procedure for passing a GMS by collecting written opinions of shareholders shall be as follows:

1. Ngoại trừ những nội dung phải được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ quy định tại khoản 1, Điều 15 và khoản 1, Điều 21 của Điều lệ này, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

1. Except for the matters that must be approved by voting at a GMS as prescribed in Clause 1, Article 15 and Clause 1, Article 21 of this Charter, the BOD has the right to collect written opinions of shareholders to pass a GMS resolution when deemed necessary for the benefit of the Company.
2. The BOD must prepare a ballot, a draft GMS resolution, and explanatory documents, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the return deadline. The requirements and method for sending the ballot and accompanying documents shall comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. The ballot must contain the following main content:
 - a. The name, head office address, and enterprise identification number;
 - b. The purpose of collecting opinions;
 - c. The full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; the name, enterprise identification number or legal document number, and head office address for institutional shareholders, or the full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of an institutional shareholder; the number of shares of each class and the number of votes of the shareholder;
 - d. The matter on which opinions are sought for a decision;
 - đ. The voting options, including for, against, and abstain for each matter;
 - e. The deadline for returning the completed ballot to the Company;
 - g. The full name and signature of the Chairman of the BOD.
4. Shareholders may send the completed ballot to the Company by post, fax, or email as follows:
 - a. If sent by post, the completed ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. The ballot sent to the Company must be in a sealed envelope, and no one may open it before the vote count;
 - b. If sent by fax or email, the ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of the vote count;
 - c. Ballots returned to the Company after the deadline specified on the ballot, or that have been opened if sent by post, or that have been

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

disclosed if sent by fax or email, are invalid. A ballot that is not returned shall be considered an abstention.

5. The BOD shall count the votes and prepare the minutes of the vote count in the presence of the BOS or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The minutes of the vote count must contain the following main content:
- a. The name, head office address, and enterprise identification number;
- b. The purpose and the matters on which opinions were sought for a resolution;
- c. The number of shareholders and the total number of votes that participated, distinguishing between valid and invalid votes and the method of submission, with an appended list of participating shareholders;
- d. The total number of votes for, against, and abstaining for each matter;
- đ. The matters that were passed and the corresponding approval rates;
- e. The full names and signatures of the Chairman of the BOD, the vote counters, and the vote supervisors. The members of the BOD, the vote counters, and the vote supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of the vote count; and jointly liable for any damages arising from decisions passed due to a dishonest or inaccurate vote count.
6. The minutes of the vote count and the resolution must be sent to the shareholders within 15 days from the end of the vote count. The sending of the minutes and resolution may be replaced by publishing them on the Company's website within 24 hours from the end of the vote count.
7. The completed ballots, the minutes of the vote count, the passed resolution, and related documents sent with the ballot must be archived at the Company's head office.
8. A resolution passed by collecting written opinions of shareholders shall be approved if it is supported by shareholders holding more than 50% of the total votes of all shareholders with voting rights and shall have the same validity as a resolution passed at a GMS meeting.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Article 23. Resolutions and Minutes of the GMS

1. A GMS must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, English and must contain the following main content:

- a. The name, head office address, and enterprise identification number;
 - b. The time and venue of the GMS;
 - c. The agenda and content of the meeting;
 - d. The full names of the chairman and the secretary;
 - đ. A summary of the proceedings and the opinions expressed at the meeting on each matter on the agenda;
 - e. The number of shareholders and the total number of votes of the attending shareholders, with an appended list of registered shareholders and their representatives attending, with their corresponding number of shares and votes;
 - g. The total number of votes for each matter, specifying the voting method, the total number of valid and invalid votes, votes for, against, and abstaining; and the corresponding percentage of the total votes of the attending shareholders;
 - h. The matters that were passed and the corresponding approval rates;
 - i. The full names and signatures of the chairman and the secretary. If the chairman or secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall be effective if signed by all other members of the BOD who attended the meeting and contain all the content required by this clause. The minutes shall state the refusal of the chairman or secretary to sign.
2. The minutes of the GMS must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and the secretary of the meeting or other signatories of the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi quyết định của Đại hội được thông qua theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày

3. The minutes prepared in Vietnamese and English shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.
4. The resolutions, the minutes of the GMS, the appended list of registered attending shareholders with their signatures, the powers of attorney for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents sent with the meeting notice must be disclosed within twenty-four (24) hours from the time the resolution is passed, in accordance with the law on information disclosure in the stock market, and must be archived at the Company's head office.

Article 24. Request to annul a GMS Resolution

Within a period of 90 days from the date of receipt of a GMS resolution or the GMS minutes or the minutes of the results of a written ballot, a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or an Arbitrator to Annul the resolution or any part thereof in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting and passing the resolution seriously violated the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except as provided in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

In the event that a GMS resolution is annulled by a decision of a Court or an Arbitrator, the convener of the annulled meeting may consider reconvening the GMS within 60 days in accordance with the procedures stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

Chapter VII THE BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the BOD

1. In cases where candidates for the BOD have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at

trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT và quản lý của công ty khác);
 - đ. Lợi ích có liên quan Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng sẽ có quyền đề cử như sau:
- Từ 10% đến dưới 25%: được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
 - Từ 25% đến dưới 40%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 55%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 55% đến dưới 70%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 85%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Trên 85%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy

least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the BOD must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the BOD. The disclosed information related to a candidate for the BOD shall include:

- a. Full name, date of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Work experience;
 - d. Other managerial positions (including positions on the BOD and management of other companies);
 - đ. Interests related to the Company and its related parties;
 - e. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
 - g. A public company is responsible for disclosing information about the companies where a candidate holds a position as a member of the BOD, other managerial titles, and the candidate's interests related to the company (if any).
2. Shareholders holding ordinary shares have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the BOD. A shareholder or group of shareholders holding a corresponding percentage of voting shares shall have the right to nominate as follows:
- From 10% to less than 25%: one (01) candidate;
 - From 25% to less than 40%: two (02) candidates;
 - From 40% to less than 55%: three (03) candidates;
 - From 55% to less than 70%: four (04) candidates;
 - From 70% to less than 85%: five (05) candidates;
 - Over 85%: entitled to nominate a maximum of six (06) candidates.
3. In case the number of candidates for the BOD through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall introduce additional candidates or organize nominations in

chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

- Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 (một) thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of the BOD. The introduction of additional candidates by the incumbent BOD must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the BOD in accordance with the law.

- Members of the BOD must meet the standards and conditions as stipulated in Clause 1 and Clause 2 of Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.
- The election of members of the BOD shall be conducted using the cumulative voting method. Accordingly, each shareholder has a total number of votes equal to the total number of shares they own multiplied (x) by the number of members to be elected to the BOD, and each shareholder has the right to cast all or a portion of their total votes for one or more candidates. The successful candidates for the BOD shall be determined by the number of votes in descending order, until the number of members stipulated in the Company's Charter has been reached. In the event that two or more candidates receive an equal number of votes for the final position on the BOD, a re-vote shall be held among those candidates with equal votes, or the selection shall be made based on the criteria specified in the election regulations.

Article 26. Composition and term of office of members of the BOD

- The number of members of the BOD shall be five (05).
- The term of office for a member of the BOD shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD of one company for no more than two (02) consecutive terms. In case the terms of all members of the BOD end at the same time, they shall continue to serve as members of the BOD until new members are elected to replace them and take over their duties.
- The structure of the BOD is as follows: The structure of the Company's BOD must ensure that at least 01 (one) non-executive member. The Company shall minimize the number of members of the BOD who concurrently hold executive positions in the Company

Số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu một (01) thành viên.
Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp bao gồm:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận. Tuy nhiên, các giao dịch phải theo công bố của Công ty và phải chịu trách nhiệm vật chất với các quyết định trước đó;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của ĐHCĐ;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.
7. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị khi từ nhiệm, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm:
 - a. Trường hợp có đơn từ nhiệm: tư cách thành viên chấm dứt kể từ ngày đơn từ nhiệm được Hội đồng quản trị chấp thuận.
 - b. Trường hợp bị miễn nhiệm, bãi nhiệm: tư cách thành viên chấm dứt theo thời điểm ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Trách nhiệm liên đới: trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho đến khi tư cách thành viên chính thức chấm dứt; đồng thời phải chịu trách

to ensure the independence of the BOD. The number of independent members of the BOD shall be at least one (01) member.

A member of the BOD may concurrently hold the position of a member of the BOD or the Members' Council in no more than five (05) other companies.

4. A member of the BOD shall cease to be a member in the event of being relieved from duty, dismissed, or replaced by the GMS as stipulated in Article 160 of the Law on Enterprises, including in the following cases:
 - a. Does not meet the qualifications to be a member of the BOD as prescribed by the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the BOD;
 - b. Submits a letter of resignation to the Company's head office and it is approved. However, transactions must comply with the Company's disclosures, and the member shall remain liable for the decisions made during their term of office;
 - c. Suffers from a mental disorder, and the other members of the BOD have professional evidence showing that the person no longer has legal capacity;
 - d. Fails to attend meetings of the BOD for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - e. Pursuant to a decision of the GMS;
 - f. Provides false personal information when submitting to the Company as a candidate for the BOD;
 - g. Other cases as provided by law and this Charter.
5. The appointment of members of the BOD must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the stock market.
6. A member of the BOD need not be a shareholder of the Company.
7. Responsibilities of a member of the BOD upon resignation, removal from office, or dismissal:
 - a. In the case of a member of the BOD submitting a letter of resignation, their membership shall terminate on the date the letter is approved by the BOD.

nhệm cá nhân đối với các quyết định/biểu quyết mà mình đã tham gia trong thời gian tại nhiệm.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT.

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- b. In the case of a member of the BOD being relieved from duty or dismissed by the GMS, their membership shall terminate in accordance with the relevant GMS resolution.
- c. In all cases, a member of the BOD remains responsible for fully exercising their rights and performing their obligations until their membership terminates as stipulated, and shall bear personal liability for the decisions they participated in voting on during their term of office.

Article 27. Rights and Obligations of the BOD

1. The BOD is the management body of the Company and has full authority in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the GMS.
2. The powers and obligations of the BOD are stipulated by law, the Company's Charter, and the GMS. Specifically, the BOD has the following powers and obligations:
 - a. To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
 - b. To propose the classes of shares and the total number of shares of each class to be offered for sale;
 - c. To decide on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares of each class authorized to be offered; to decide on raising additional capital in other forms;
 - d. To decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
 - đ. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2 of Article 133 of the Law on Enterprises;
 - e. To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
 - g. To decide on market development, marketing, and technology solutions;
 - h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements; except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the GMS as stipulated in point d,

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;
- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.
3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3 of Article 167 of the Law on Enterprises;

- i. To elect, remove from office, and dismiss the Chairman of the BOD; to appoint, remove from office, sign contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers; to decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint an authorized representative to participate in the Members' Council or the GMS of other companies, and to decide on the remuneration and other benefits of such persons;
- k. To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day business operations of the Company;
- l. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to and the purchase of shares in other enterprises;
- m. To approve the agenda and content of documents for the GMS, to convene meetings of the GMS, or to collect written opinions for the GMS to pass a resolution;
- n. To submit the audited annual financial statements to the GMS;
- o. To propose the dividend rate to be paid; to decide on the timing and procedure for paying dividends or handling losses arising from business operations;
- p. To propose the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;
- q. To decide on the issuance of the operational regulations of the BOD and the internal regulations on corporate governance after they have been approved by the GMS; to decide on the issuance of the regulations on information disclosure of the company;
- s. To resolve the Company's complaints against executive officers and to decide on the selection of the Company's representative to handle matters related to legal proceedings against such officers;
- t. Other powers and obligations as provided by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other provisions of law.
1. The BOD must report to the GMS on the performance of the BOD as stipulated in Article 280 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP of the

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các ủy ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các ủy ban của HĐQT.

Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities.

4. Unless otherwise stipulated by law and the Charter, the BOD may delegate authority to subordinate employees and other executive managers to represent and handle work on behalf of the Company.

Article 28. Salary, Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the BOD

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the BOD based on business results and efficiency.
2. Members of the BOD are entitled to a salary, work remuneration, and bonuses. The salary and work remuneration shall be calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the BOD and the daily rate. The BOD shall propose the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the BOD shall be decided by the GMS at its annual meeting.
3. The remuneration of each member of the BOD shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the GMS at the annual meeting.
4. A member of the BOD who holds an executive position, or a member who works in committees of the BOD, or who performs other tasks beyond the normal duties of a member of the BOD, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, a salary, a commission, a percentage of profits, or in another form as decided by the BOD.
5. Members of the BOD are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, subsistence, and other reasonable expenses that they have incurred while performing their duties as members of the BOD, including expenses incurred in attending meetings of the GMS, the BOD, or its committees.
6. Members of the BOD may be covered by liability insurance purchased by the Company upon the approval of the GMS. This insurance shall not cover liabilities of members of the BOD related to violations of the law and the Company's Charter.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch HĐQT.

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Article 29. Chairman of the BOD

1. The Chairman of the BOD shall be elected, relieved from duty, and dismissed by the BOD from among its members.
2. The Chairman of the BOD shall not concurrently be the General Director.
2. The Chairman of the BOD has the following powers and obligations:
 - a. To prepare the work program and plan of the BOD;
 - b. To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the BOD;
 - c. To organize the passing of resolutions and decisions of the BOD;
 - d. To supervise the process of implementing the resolutions and decisions of the BOD;
 - đ. To chair meetings of the GMS;
 - e. Other powers and obligations as provided by the Law on Enterprises.
3. In the event that the Chairman of the BOD submits a letter of resignation or is relieved from duty or dismissed, the BOD must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the letter of resignation or being relieved from duty or dismissed.
5. In the event that the Chairman of the BOD is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the powers and perform the obligations of the Chairman. If there is no authorized person, or if the Chairman is deceased, missing, in temporary detention, serving a prison sentence, serving an administrative handling measure at a compulsory rehabilitation center or a compulsory educational institution, has absconded from their place of residence, has limited or lost legal capacity, has difficulty in cognition and behavior control, or is prohibited by a court from holding a certain position, practicing a certain profession, or doing a certain job, the remaining members shall elect one from among themselves to serve as Acting Chairman until a new decision is made by the BOD.

Điều 30. Cuộc họp của HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
 - d. Trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

Article 30. Meetings of the BOD

1. The Chairman of the BOD shall be elected at the first meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of the election of that Board. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. If there is more than one member with the highest and equal number or percentage of votes, the members shall elect by a majority vote one from among themselves to convene the meeting of the BOD.
2. The BOD shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the BOD shall convene a meeting of the BOD in the following cases:
 - a. At the request of the BOS or an independent member of the BOD;
 - b. At the request of the General Director or at least five (05) other managers;
 - c. At the request of at least two (02) members of the BOD;
 - d. Other cases (if any).
4. A request as stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and the matters to be discussed and decided upon that fall under the authority of the BOD.
5. The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the date of receiving a request as stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, they shall be liable for any damages caused to the Company; the requester has the right to convene a meeting of the BOD in place of the Chairman.
6. The Chairman of the BOD or the convener of the meeting must send a notice of the meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters for discussion and decision. The notice must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the ballot form for the members. The notice of a BOD meeting may be sent by post, telephone, fax, electronic means, or other methods, ensuring it reaches the contact address of each member of the BOD registered with the Company.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

7. The Chairman of the BOD or the convener shall send the notice of the meeting and accompanying documents to the members of the BOS in the same manner as to the members of the BOD. Members of the BOS have the right to attend meetings of the BOD; they have the right to discuss but not to vote.

8. A meeting of the BOD shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total members are present. If a meeting convened as stipulated in this clause does not have a quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the scheduled date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half (1/2) of the members of the BOD are present.

9. A member of the BOD shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:

- a. Attending and voting in person at the meeting;
- b. Authorizing another person to attend and vote at the meeting in accordance with Clause 11 of this Article;
- c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d. Sending a ballot to the meeting by post, fax, or email;
- đ. Sending a ballot by other means.

10. If a ballot is sent to the meeting by post, it must be in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the BOD at least one (01) hour before the opening of the meeting. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all meetings of the BOD. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the members of the BOD.

12. A resolution or decision of the BOD shall be passed if it is approved by a majority (more than 50%) of the attending members; in case of a tie, the Chairman of the BOD shall have a second or casting vote.

13. The minutes of the meeting shall be authentic evidence of the business conducted at the meeting unless an objection to the content of the minutes is raised within ten (10) days from the date of the meeting. The minutes of a BOD meeting shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English. The minutes must

13. Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày họp. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên HĐQT dự họp và người ghi biên bản.

Điều 31. Các ủy ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của ủy ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành chiếm đa số trong ủy ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ủy ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của ủy ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban.
2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của ủy ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

be signed by the Chairman, all attending members of the BOD, and the secretary.

Article 31. Committees of the BOD

1. The BOD may establish committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a committee shall be decided by the BOD and shall be at least three (03) persons, including members of the BOD and external members. Independent members of the BOD or non-executive members of the BOD shall constitute a majority of each committee, and one of them shall be appointed as the Head of the committee by a decision of the BOD. The activities of a committee must comply with the regulations of the BOD. A resolution of a committee shall only be effective if it is passed by a majority of the members present and voting at a meeting.
2. The implementation of a decision of the BOD, or of a committee of the BOD, must comply with the provisions of prevailing law and the Company's Charter, and the internal regulations on corporate governance.

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. The Company's BOD must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support the corporate governance work of the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary as provided in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of corporate governance may not simultaneously work for the approved audit firm that is auditing the Company's financial statements.
3. The person in charge of corporate governance has the following powers and obligations:

3003
CỔ
CỔ
HOÀ
T L
LÀ
NH

- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

- a. To advise the BOD on organizing meetings of the GMS in accordance with regulations and on matters related to the relationship between the Company and its shareholders;
- b. To prepare for meetings of the BOD, the BOS, and the GMS at the request of the BOD or the BOS;
- c. To advise on the procedures of meetings;
- d. To attend meetings;
- đ. To advise on the procedure for drafting resolutions of the BOD in accordance with the law;
- e. To provide financial information, copies of the minutes of BOD meetings, and other information to members of the BOD and the BOS;
- g. To supervise and report to the BOD on the Company's information disclosure activities;
- h. To act as the contact point for stakeholders;
- i. To maintain the confidentiality of information in accordance with the law and the Company's Charter;
- k. Other powers and obligations as provided by law and the Company's Charter.

Chapter VIII

GENERAL DIRECTOR AND EXECUTIVE OFFICERS

Article 33. Organization of the Management Apparatus

The Company's management system shall ensure that the management shall be accountable to the BOD and subject to the oversight and direction of the BOD in the day-to-day business of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial titles appointed by the BOD. The appointment, removal from office, and dismissal of the aforementioned titles must be decided by the BOD through a resolution or decision.

Article 34. Executive officers of the Company

1. The Executive Officers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành khác của doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do HĐQT quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

2. At the proposal of the General Director and with the approval of the BOD, the Company may recruit other executive officers in such numbers and with such qualifications as are consistent with the Company's structure and management regulations issued by the BOD. Other executive officers of the enterprise shall have the responsibility to support the Company in achieving its stated operational and organizational objectives.
3. The General Director shall be paid a salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the BOD.
4. The salaries of executive officers shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the GMS at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, and duties and powers of the General Director

1. The BOD shall appoint a member of the BOD or hire another person to be the General Director.
2. The General Director is the person who manages the day-to-day business operations of the Company; is subject to the supervision of the BOD; and is jointly and severally liable to the BOD and before the law for the exercise of their assigned powers and performance of their assigned duties.
3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions as prescribed by law and the Company's Charter.
4. The General Director has the following powers and duties:
 - a. To decide on matters related to the day-to-day business of the Company that are not under the authority of the BOD;
 - b. To organize the implementation of the resolutions and decisions of the BOD;
 - c. To organize the implementation of the Company's business plan and investment plans;

- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.
5. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
6. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật DN;
 - b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Chương IX BAN KIỂM SOÁT

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ban Kiểm soát (“BKS”) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

- d. To propose the organizational structure plan and the internal management regulations of the Company;
 - đ. To appoint, remove from office, and dismiss managerial titles in the Company, except for those titles under the authority of the BOD;
 - e. To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including other managers under the appointing authority of the General Director;
 - g. To recruit employees;
 - h. To propose the plan for dividend payment or for handling business losses;
 - i. Other powers and duties as provided by law, the Company's Charter, and the resolutions and decisions of the BOD.
5. The BOD may relieve the General Director from duty when approved by a majority vote of the attending members of the BOD with voting rights, and may appoint a new General Director as a replacement.
6. The General Director must meet the following standards and conditions:
- a. Not be a person stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b. Not be a family member of any manager or Supervisor of the company or its parent company; the representative of the state capital portion, or the representative of the enterprise's capital portion in the company and its parent company;
 - c. To possess the professional qualifications and experience in relevant industries.

Chapter IX THE BOARD OF SUPERVISORS

The Company operates under the model stipulated in point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises. The Company shall establish a Board of Supervisors (the “BOS”) in accordance with the Law on Enterprises, Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities, and in accordance with Articles 36 to 41 of this Charter.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên BKS (Kiểm soát viên)

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh BKS và quản lý của công ty khác);
 - đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên BKS, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).
2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết từ:
 - 10% đến dưới 25% được đề cử một (01) ứng viên;
 - 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - 40% đến dưới 55% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - 55% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên

Article 36. Candidacy and Nomination of Members of the BOS

1. In cases where candidates for the BOS have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the BOS must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the BOS. The disclosed information related to a candidate for the BOS shall include:
 - a. Full name, date of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Work experience;
 - d. Other managerial positions (including positions on the BOS and management of other companies);
 - đ. Interests related to the Company and its related parties;
 - e. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
 - g. A public company is responsible for disclosing information about the companies where a candidate holds a position as a member of the BOS, other managerial titles, and the candidate's interests related to the company (if any).
2. Shareholders holding ordinary shares shall have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the BOS:
A shareholder or group of shareholders holding:
 - From 10% to less than 25% of the total voting shares: entitled to nominate one (01) candidate;
 - From 25% to less than 40%: maximum of two (02) candidates;
 - From 40% to less than 55%: maximum of three (03) candidates;
 - From 55% to less than 70%: maximum of four (04) candidates;
 - From 70% up: maximum of five (05) candidates.
3. In case the number of candidates for the BOS through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5,

hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần BKS

1. Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó, hoặc;
 - c. Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp.
3. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOS shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of the BOS. The introduction of additional candidates by the incumbent BOS must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the BOS in accordance with the law.

Article 37. Composition of the BOS

1. The number of members of the Company's BOS shall be three (03). The term of office for a member of the BOS shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the BOS must meet the standards and conditions as stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:
 - a. Work in the accounting or finance department of the Company;
 - b. Be a member or employee of the independent audit firm that has audited the company's financial statements within the preceding three (03) years;
 - c. Be a family member of any corporate manager of the company and its parent company; the representative of the enterprise's capital portion.
3. A member of the BOS shall be removed from office in cases such as:
 - a. No longer meets the standards and conditions to be a member of the BOS as stipulated in Clause 2 of this Article;
 - b. Submits a letter of resignation and it is approved;
 - c. Other cases as provided by law and this Charter.
4. A member of the BOS shall be dismissed in the following cases:
 - a. Fails to complete their assigned duties and tasks;
 - b. Fails to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c. Repeatedly or seriously violates the obligations of a member of the BOS as stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter;

Điều 38. Trưởng BKS

1. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS:
 - a. Triệu tập cuộc họp BKS;
 - b. Yêu cầu HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
 - c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của BKS

BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông;
5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
6. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành

d. Other cases pursuant to a GMS resolution.

Article 38. Head of the BOS

1. The Head of the BOS shall be elected by the BOS from among its members; the election, removal from office, and dismissal shall be by majority vote. More than half of the members of the BOS must be ordinarily resident in Vietnam. The Head of the BOS must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.
2. Powers and obligations of the Head of the BOS:
 - a. To convene meetings of the BOS;
 - b. To request the BOD, the General Director, and other executive officers to provide relevant information for reporting to the BOS;
 - c. To prepare and sign the reports of the BOS for submission to the GMS, following consultation with the BOD.

Article 39. Rights and Obligations of the BOS

The BOS has the powers and obligations stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following powers and obligations:

1. To propose and recommend that the GMS approve the list of approved audit firms to audit the Company's financial statements; to decide on an approved audit firm to inspect the Company's activities, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
2. To be accountable to the shareholders for its supervisory activities;
3. To supervise the financial situation of the Company and the compliance with the law in the activities of members of the BOD, the General Director, and other managers;
4. To ensure coordination of activities with the BOD, the General Director, and the shareholders;
5. To review contracts and transactions with related parties that fall under the approval authority of the BOD or the GMS and to make recommendations on contracts and transactions that require such approval;

khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

7. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua;
8. Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc; Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ và của HĐQT, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên HĐQT phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên HĐQT.
10. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của BKS

1. BKS phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

6. In case of detecting a violation of the law or the Company's Charter by a member of the BOD, the General Director, or another executive officer, the BOS must notify the BOD in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures;
7. To develop the operational regulations of the BOS and submit them to the GMS for approval;
8. To report at the GMS as stipulated in Article 290 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2020, detailing a number of articles of the Law on Securities;
9. To have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; to have the right to enter the workplaces of managers and employees of the Company during business hours; The person in charge of corporate governance must ensure that all copies of resolutions and minutes of meetings of the GMS and the BOD, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the BOD are also provided to the Supervisors at the same time and in the same manner;
10. To request and receive complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business activities of the Company;
11. Other powers and obligations as provided by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the BOS

1. The BOS shall meet at least twice a year, and the number of attending members must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the BOS. The minutes of meetings of the BOS shall be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and the attending members must sign the minutes. The minutes of meetings of the BOS must be archived to determine the responsibility of each member.
2. The BOS has the right to request members of the BOD, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend and answer questions on matters that need clarification.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các ủy ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Article 41. Salary, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the BOS

The salary, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the BOS shall be as follows:

1. Members of the BOS shall be paid a salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the GMS. The GMS shall decide on the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the BOS.
2. Members of the BOS shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, subsistence, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the BOS approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.
3. The salaries and operating expenses of the BOS shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

Chapter X

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOD, BOS, GENERAL DIRECTOR, OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other executive officers are responsible for performing their duties, including their duties as members of committees of the BOD, honestly and prudently in the best interests of the Company.

Article 42. Duty of loyalty, honesty, and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát từ 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo HĐQT và được HĐQT thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao

2. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers, and their related parties may only use the information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other managers are obliged to notify the BOD and the BOS in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and themselves or their related parties, as prescribed by law. For such transactions approved by the GMS or the BOD, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. A member of the BOD shall not vote on a transaction that benefits that member or a related party of that member, as stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other managers, and their related parties shall not use or disclose inside information to others to transactions based on inside information.
6. A transaction between the Company and one or more members of the BOD, members of the BOS, the General Director, other executive officers, and individuals or organizations related to them shall not be void in the following cases:
 - a) For a transaction with a value less than 35% of the total asset value as recorded in the most recent financial statements, where the material terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of the BOD, member of the BOS, General Director, or other executive officer, have been reported to the BOD and approved by a majority vote of the members of the BOD with no related-party interests;
 - b) For a transaction with a value from 35%, or a transaction which results in the total value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction from 35% or more of the total asset value as recorded in the most recent financial statements, where the material terms of this transaction, as well as the

dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

relationships and interests of the member of the BOD, member of the BOS, General Director, or other executive officer, have been disclosed to the shareholders and approved by the GMS by a vote of the shareholders with no related interests.

Article 43. Liability for damages and indemnification

1. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other executive officers who breach their duties of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be liable for any damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify any person who was, is, or is threatened to be made a party to any claim, action, or proceeding (including civil and administrative cases, but not actions initiated by the Company) by reason of the fact that they are or were a member of the BOD, member of the BOS, General Director, other executive officer, employee, or authorized representative of the Company, provided that they have acted honestly, prudently, and in the best interests of the Company, in compliance with law, and without evidence of having breached their duties.
3. Indemnification costs include judgments, fines, and amounts paid in settlement (including reasonable legal fees) actually and reasonably incurred in connection with such cases as permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons against such liabilities.

Chapter XI

RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- a. An ordinary shareholder has the right to inspect information on the names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of their own inaccurate information; and to inspect or make copies of the Company's Charter, the minutes of the GMS meetings, and GMS resolutions;
- b. A shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares has the right to inspect the minutes and resolutions, decisions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, reports of the BOS, contracts, and transactions that must be approved by the BOD, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets or business secrets.
2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect the books and records, the power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy thereof, must be provided.
3. Members of the BOD, members of the BOS, the General Director, and other executive officers have the right to inspect the Company's register of shareholders, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.
4. The Company must maintain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions and minutes of the GMS and the BOD, reports of the BOD and the BOS, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at its head office or another location, provided that the shareholders and the business registration authority are notified of such location.
5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

Chương XII
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức

1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận sau thuế được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách

Chapter XII
EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and Trade Union

1. The General Director must prepare plans for the BOD to approve on matters related to the recruitment and employee termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions for employees and executive officers.
2. The General Director must prepare plans for the BOD to approve on matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best practices and management policies, as stipulated in this Charter, the Company's regulations, and prevailing law.

Chapter XIII
DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 46. Distribution of Profits and Dividends

1. The GMS shall decide on the annual dividend payment rate and the form of dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividend payments or other amounts payable in respect of a share.
3. The BOD may propose to the GMS the approval of payment of all or part of a dividend in the form of shares, and the BOD shall be the body to implement this decision.
4. In case dividends or other amounts related to a share are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has made a transfer in accordance with the bank details provided by a shareholder and that shareholder does not receive the money, the Company shall not be liable for the amount transferred. The payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be

633
TY
AN VA
Y DUN
NG
ĐÓ

nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký

made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the BOD shall pass a resolution to establish a record date for the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, notices, or other documents.
6. The BOD may decide to pay an interim dividend if it considers that the company's profit position so permits.
7. Other matters related to the distribution of profits shall be implemented in accordance with the provisions of law.

Chapter XIV

BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 47. Bank Accounts

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. With the prior approval of the competent authorities, the Company may, when necessary, open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions exclusively through its Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company maintains accounts.

Article 48. Fiscal Year

The fiscal year of the Company shall begin on the first day of January and end on the thirty-first day of December of the same year. The

doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu trên các kênh theo đúng thời hạn và quy định pháp luật.

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

first fiscal year shall begin on the date the Enterprise Registration Certificate is issued and end on the thirty-first day of December of the year of issuance.

Article 49. Accounting System

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting system, or another accounting regime promulgated by a competent authority and approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare its accounting books in Vietnamese and maintain its accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
3. The currency unit used in accounting by the Company is the Vietnamese Dong. In case the Company's economic transactions arise primarily in a single foreign currency, it may choose that foreign currency as its accounting currency, shall be responsible before the law for that choice, and must notify the tax authority directly in charge.

Chapter XV

FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

The Company shall make periodic, extraordinary, and on-demand information disclosures through the required channels in accordance with the deadlines and provisions of law.

Article 50. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements

1. The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the stock market and submit them to the competent state authorities.



2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. ĐHĐCĐ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập (nằm trong danh sách được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết) và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and notes as required by the law on enterprise accounting. The annual financial statements must reflect the Company's operating situation in a true and fair manner.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the stock market and submit them to the competent state authorities

Article 51. Annual Report

The Company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

Chapter XVI COMPANY AUDIT

Article 52. Audit

1. The GMS shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms (from the list approved by the State Securities Commission to audit listed companies) and authorize the BOD to select one of them to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions as agreed upon with the BOD. The Company must prepare and send the annual financial statements to the independent audit firm after the end of the fiscal year.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements may attend the meetings of the GMS, is entitled to receive notices and other information related to the meeting, and may speak at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

Chương XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. HĐQT quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và Điều lệ công ty.
 - a. Con dấu Công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ;
 - b. Nội dung con dấu có những thông tin sau: Tên doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp, thành phố, tỉnh nơi Công ty đặt trụ sở chính;
 - c. Số lượng con dấu: 02 (hai).
2. HĐQT, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII
GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Chapter XVII
THE COMPANY SEAL

Article 53. The Company Seal

1. The BOD shall decide on and approve the official seal of the Company, and the seal shall be made at a seal-engraving establishment or in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions and the Company's Charter.
 - a. The Company seal shall be circular, and the ink used shall be red;
 - b. The content of the seal shall include the following information: the enterprise's name, the enterprise identification number, and the city and province where the Company's head office is located;
 - c. The number of seals shall be two (02).
2. The BOD and the General Director shall use and manage the seal in accordance with prevailing law.

Chapter XVIII
DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a. The term of operation stated in the Company's Charter expires without a resolution for its extension;
 - b. Pursuant to a resolution or decision of the GMS;
 - c. The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d. Other cases as provided by law.
2. The dissolution of the Company before the expiry of its term (including any extended term) shall be decided by the GMS and implemented by the BOD. This decision on dissolution must be notified to or approved by the competent authorities (if required) as stipulated by regulations.

Article 55. Extension of operation

039
ÔNG
CỔ P
ĐANG
LIỆU X
LÂM B
Y LA

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của HĐQT.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và 01 thành viên do HĐQT chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

1. The BOD shall convene a GMS at least seven (07) months before the end of the term of operation for shareholders to vote on the extension of the Company's operation at the proposal of the BOD.
2. The term of operation shall be extended if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders at the GMS.

Article 56. Liquidation

1. At least six (06) months before the end of the Company's term of operation or after a decision on dissolution is made, the BOD must establish a Liquidation Committee of three (03) members, of which two (02) shall be appointed by the GMS and one (01) shall be appointed by the BOD from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operational regulations. The members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Company in priority to its other debts.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the business registration authority on its date of establishment and the date of commencement of its activities. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.
3. The proceeds from the liquidation shall be paid in the following order of priority:
 - a. Liquidation expenses;
 - b. Unpaid wages, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees under the collective labor agreement and signed labor contracts;
 - c. Tax debts;
 - d. Other debts of the Company;
 - đ. The remainder after paying all debts from (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders. Preference shares shall be paid in priority.

Chương XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với HĐQT, BKS, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng BKS chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
4. Tranh chấp liên quan thông tin chủ sở hữu hưởng lợi được giải quyết qua thương lượng, hòa giải; nếu không thành, đưa ra trọng tài hoặc Tòa án theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Chapter XIX
INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Resolution of internal disputes

1. In the event of a dispute or complaint arising in relation to the Company's activities or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal provisions, or agreements between:
 - a. A shareholder and the Company;
 - b. A shareholder and the BOD, the BOS, the General Director, or another executive officer;The relevant parties shall first attempt to resolve such dispute through amicable negotiation and mediation. Except where the dispute involves the BOD or the Chairman of the BOD, the Chairman shall preside over the dispute resolution and require each party to present relevant information within 30 working days from the date the dispute arises. In case the dispute involves the BOD or the Chairman of the BOD, any party may request the Head of the BOS to appoint an independent expert to act as a mediator.
2. If a mediated settlement is not reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to an Arbitrator or a Court.
3. Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation procedures. The allocation of Court costs shall be determined by the Court's final judgment.
4. Disputes related to information on beneficial owners shall be resolved through negotiation and mediation; if unsuccessful, they shall be referred to an arbitrator or a Court as prescribed by the Law on Enterprises.

Chương XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều của **Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng**, có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các bản điều lệ đã ban hành trước đây.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên HĐQT.
5. Ngôn ngữ: Điều lệ này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Chapter XX
ADDITIONS AND MENDMENTS TO THE CHARTER

Article 58. The Company's Charter

1. Any amendment or supplement to this Charter must be considered and decided by the GMS.
2. In cases where the law contains provisions related to the Company's activities that are not mentioned in this Charter, or where new legal provisions differ from the articles in this Charter, such provisions of law shall prevail and govern the Company's activities.

Chapter XXI
EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective Date

1. This Charter, consisting of 21 chapters and 59 articles of LBM, shall take effect from the date of signing, and shall replace all previously issued charters.
2. This Charter is executed in three (03) originals of equal validity, to be kept at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company's Charter are valid when signed by the Chairman of the BOD or by at least half (1/2) of the total members of the BOD.
5. Language: This Charter is executed in both Vietnamese and English. In the event of any conflict or discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail and govern.



CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

LÊ ĐÌNH HIỂN

Chủ tịch HĐQT/Người ĐDPL

Chairman of the BOD/Legal Representative

NGUYỄN AN THÁI

Phó Chủ tịch HĐQT

Vice Chairman of the BOD

BÙI HỮU QUỲNH

TV HĐQT không điều hành

Non-executive BOD member

NGÔ VĂN MINH

TV HĐQT độc lập

Independent BOD member

HÀU VĂN TUẤN

TV HĐQT không điều hành

Non-executive BOD member

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

THE LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY

LÊ CAO QUANG

Tổng Giám đốc/Người ĐDPL

General Director/Legal Representative

NGUYỄN QUANG DUYỆT

Phó Tổng Giám đốc/Người ĐDPL

Vice General Director/Legal Representative